

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN THÀNH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 02/4/2019

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sơn và bà Vũ Thị Lan Anh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở TAND huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đắc L Sinh năm 1989 (Có mặt).

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Nh Sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Th - xã A - huyện Th - tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Đắc L trình bày như sau:*

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Nh ngày 06 tháng 10 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A - huyện Th - tỉnh B. Sau khi tổ chức lễ kết hôn chị Nh về nhà anh chung sống ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc được 04 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống từ tháng 7 năm 2014 chị Nh bỏ về nhà để ở từ đó đến nay vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh để mỗi người có cuộc sống mới.

Về con chung: Anh L xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đắc Vũ L sinh ngày 12/10/2011 hiện cháu khỏe mạnh, từ khi vợ chồng ly thân cháu L vẫn ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh Nguyễn Đắc L trình bày anh xác định trong thời gian chung sống thì vợ chồng có mua được 01 chiếc xe máy Sirius trị giá 10.000.000 đồng. Ly hôn anh chị tự phân chia và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Đắc L trình bày anh xác định trong thời gian vợ chồng chung sống vợ chồng không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ gì, còn phần ruộng đất của ai thì người đó sử dụng nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận lời trình bày của Anh L về thời gian kết hôn cũng như cuộc sống chung của vợ chồng là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau từ tháng 7/2014 thì vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị nhất trí ly hôn với Anh L.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đắc Vũ L, sinh ngày 12/10/2011 hiện cháu L khỏe mạnh, từ khi vợ chồng ly thân cháu L vẫn ở với anh L. Nay ly hôn Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng thành thì chị cũng nhất trí.

Về tài sản: Chị trình bày trong thời gian chung sống thì vợ chồng có mua được 01 chiếc xe máy Sirius trị giá 10.000.000 đồng. Ly hôn anh chị đã tự phân chia và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị trình bày trong thời gian vợ chồng chung sống vợ chồng không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ gì, còn phần ruộng đất của ai thì người đó sử dụng nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đắc L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh và xin được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Đắc L được ly hôn chị Nguyễn Thị Nh.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đắc L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đắc Vũ L, sinh ngày 12/10/2011. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác tại địa phương: Các đương sự không yêu cầu; Do vậy không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho chị Nh để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía chị Nh không đến Tòa án tham gia phiên họp cũng như phiên hoà giải. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phía bị đơn chị Nguyễn Thị Nh đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị Nh vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đắc L kết hôn với chị Nguyễn Thị Nh ngày 06 tháng 10 năm 2010, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã A đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đắc L Hội đồng xét xử nhận thấy; mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh L và chị Nh là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2014 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị Nh đã có tại bản tự khai xác định tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống với nhau được nữa và chị nhất trí ly hôn theo đơn đề nghị của anh L, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị Nh không tham gia điều này thể hiện chị không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng, qua xác minh tại địa phương thấy Anh L chị Nh có thời gian ly thân đã lâu quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Tại phiên toà hôm nay chị Nh vắng mặt; Xét thấy lời đề nghị của Anh L xin được ly hôn chị Nh là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đắc L ly hôn chị Nguyễn Thị Nh là phù hợp.

Về con chung: Anh Nguyễn Đắc L và chị Nguyễn Thị Nh xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đắc Vũ L, sinh ngày 12/10/2011 hiện cháu L khỏe mạnh. Nay ly hôn Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng thành, tại bản tự khai ngày 28/12/2018 chị Nh nhất trí với yêu cầu xin nuôi con của anh L. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh Nguyễn Đắc L.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Anh Nguyễn Đắc L và chị Nguyễn Thị Nh đều không yêu cầu Tòa án xem xét, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đắc L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81,82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Đắc L được ly hôn chị Nguyễn Thị Nh.
2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đắc L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đắc Vũ L, sinh ngày 12/10/2011. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Chị Nguyễn Thị Nh được quyền thăm nom con chung.
3. Về án phí: Anh Nguyễn Đắc L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận Anh L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01493 ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết kết quả bản án theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhân:**

- Toà án tỉnh BN.
- VKSND huyện Thuận Thành..
- THA huyện Thuận Thành.
- UBND xã A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Huy Tuấn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**